**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**HỌC KỲ**……**- NĂM HỌC 20**…...-  **20**…..

**Họ và tên:**………….. ………………………….. **Lớp:**………….……………………**Khoa:**……………..

| **TT** | **Nội dung đánh giá** | **Điểm tối đa** | **Tự đánh giá** | **Lớp đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **Ý thức, thái độ và kết quả học tập** | **30** |  |  |
| 1 | Ý thức và thái độ trong học tập | 8 |  |  |
| 2 | Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học  | 5 |  |  |
| 3 | Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi | 5 |  |  |
| 4 | Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập | 4 |  |  |
| 5 | Kết quả học tập | 8 |  |  |
| **II.** | **Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường** | **25** |  |  |
| 1 | Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường | 10 |  |  |
| 2 | Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường | 15 |  |  |
| **III** | **Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường** | **25** |  |  |
| 1 | Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể | 10 |  |  |
| 2 | Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội | 10 |  |  |
| 3 | Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội | 5 |  |  |
| **IV** | **Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng** | **20** |  |  |
| 1 | Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường (Ban cán sự lớp, BCH chi đoàn, Trưởng nhóm thực tập sản xuất,…) | 8 |  |  |
| 2 | Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, chi đoàn, khoa, liên chi đoàn và Nhà trường | 6 |  |  |
| 3 | Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...) | 6 |  |  |
|  | **Tổng điểm** | **100** |  |  |

 Kết quả rèn luyện xếp loại (theo kết quả lớp đánh giá):………………

***Ghi chú:***

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm.

b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm.

c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm.

d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm.

đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giáo viên chủ nhiệm***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Lớp trưởng***(Ký, ghi rõ họ tên)* | *Bình Định, ngày …tháng … năm ….***Học sinh (sinh viên)***(Ký, ghi rõ họ tên)* |